



yè wǎn

夜晚

Noun · night

Example Sentences

yè wǎn de xīng kōng hěn měi
夜晚的星空很美。

The night sky is beautiful.

yè wǎn de xīng xīng fēi cháng míng liàng
夜晚的星星非常明亮。

The stars at night are very bright.

yě láng zài yè wǎn háo jiào
野狼在夜晚嚎叫。

Wild wolves howl at night.

Trace each character, then write the word on your own.

夜	夜	夜	夜	夜	夜	夜	夜	夜	夜	夜
晚	晚	晚	晚	晚	晚	晚	晚	晚	晚	晚
晚	晚	晚								